BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM

# DANH SÁCH SINH VIÊN CẦN CUNG CẤP SỐ CCCD

**Đợt: 2026_Tháng 10**

| STT | MSSV | HoTen | SoCCCD | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 1 | 2038202007 | TRƯƠNG HOÀI BẢO | 372043241 | |
| 2 | 2038219216 | Lê Thị Kim Phi | 366358190 | |
| 3 | 2032180113 | Lê Hoàng Kha | 341903130 | |
| 4 | 2001207178 | NGUYỄN THÀNH PHÁT | 321800544 | |
| 5 | 2005223490 | Phan Huỳnh Như | 312577395 | |
| 6 | 2002200216 | PHẠM THÀNH PHÁT | 312574389 | |
| 7 | 2001207208 | ĐỖ NHẬT TRƯỜNG | 312565834 | |
| 8 | 2013211106 | Huỳnh Văn Duy | 312534519 | |
| 9 | 2025210449 | Đỗ Minh Trí | 301885875 | |
| 10 | 2029212818 | Nguyễn Thị Diễm Trinh | 301833118 | |
| 11 | 2001202086 | VŨ VĂN HỘI | 285901008 | |
| 12 | 2038202162 | NGUYỄN DUY TÀI | 285735544 | |
| 13 | 2001202246 | ĐOÀN TRƯỜNG THÀNH | 285733199 | |
| 14 | 2013202280 | PHAN QUỲNH NGỌC | 281336386 | |
| 15 | 2029191180 | Nguyễn Thị Kim Anh | 272968847 | |
| 16 | 2042210410 | Lê Quốc Bảo | 261676023 | |
| 17 | 2001215665 | Nguyễn Mạnh Dũng | 242022039 | |
| 18 | 2013213487 | Trần Nguyên Vũ | 241905161 | |
| 19 | 2001190749 | Dương Bảo Phước | 241826739 | |

| STT | MSSV | HoTen | SoCCCD | Ghi chú |
|---|---|---|---|---|
| 20 | 2033221971 | Mai Ngọc Khải | 225832629 | |
| 21 | 2023202123 | NGUYỄN LÊ PHƯƠNG THẢO | 221552789 | |
| 22 | 2022225753 | Trần Võ Mỹ Uyên | 215612272 | |
| 23 | 2001215933 | Lê Văn Lợi | 215580539 | |
| 24 | 2001200126 | NGÔ VĂN HIẾU | 215556606 | |
| 25 | 2023214247 | Trần Phú Hưng | 201850664 | |
| 26 | 2001215688 | Võ Đức Đại | 192139612 | |
| 27 | 2023214345 | Nguyễn Thị Thu Nhàn | 192001197 | |
| 28 | 2001224843 | Nguyễn Thị Hồng Thắm | 084304011145 | |
| 29 | 2030223887 | Hoàng Nam Phương | 068204006218d | |
| 30 | 2036210064 | Lò Thị Kim Hà | 0673030000390 | |
| 31 | 2027200070 | ĐINH PHẠM MINH QUÂN | 026005541 | |
| 32 | 2001170087 | PHẠM CAO KỲ | | |